Họ lặng lẽ đi ra.

# 55

H

ai viên cảnh sát đi bộ từ tu viện đến ga trung tâm Montréal, nhà ga nằm ngay cạnh đó. Họ bước đi mà không nói gì, chìm đắm trong những suy nghĩ u ám nhất. Họ nhìn thấy những căn phòng được ngăn cách trong bệnh viện, nơi sự điên loạn rên rỉ, những đứa bé gái sợ sệt, bị trộn lẫn với những bệnh nhân tâm thần tồi tệ nhất. Thậm chí họ còn nghe thấy tiếng lách tách của những cú sốc điện trong những căn phòng cách âm. Làm sao có thể tồn tại được những chuyện như thế? Một nền dân chủ chẳng phải là nhằm bảo vệ công dân của mình khỏi những lệch lạc dã man nhất đó sao? Sắp nôn đến nơi, Lucie cảm thấy cô cần phá vỡ bầu không khí im lặng. Cô bước đến ôm siết lấy Sharko, vòng tay quanh eo anh.

- Anh không nói nhiều lắm nhỉ. Em muốn biết anh cảm thấy thế nào.

Sharko lắc đầu và mím chặt môi:

- Ghê tởm. Chỉ có nỗi ghê tởm sâu sắc. Thực sự không có lời nào để miêu tả những chuyện như thế.

Lucie tựa đầu vào bờ vai vững chãi của anh, và họ cứ thế bước đi, đến tận nhà ga. Khi đến khoảng đất rộng đằng trước ga, buông lơi vòng tay ôm, họ tiến về phía một trong những sảnh chờ của tòa nhà khổng lồ, nơi đông đặc khách vào thời điểm giữa mùa hè này. Những con người vô tư lự, hạnh phúc hoặc vội vã…

Viên cảnh sát Pierre Monette và một trong số các đồng nghiệp của anh ta đang vừa chờ vừa uống cà phê. Những người làm nghề giữ trật tự chào nhau một cách trân trọng và chỉ trao đổi những chuyện tầm phào.

Những ngăn tủ gửi đồ được bố trí thành hai dãy, trải dài trước một máy rút tiền, bên dưới phiến lá thông đỏ trên quốc kỳ Canada. Lucie ngạc nhiên khi một người kiên cường như Rotenberg lại chọn địa điểm dễ tiếp cận và thường xuyên có người lui tới như thế này, nhưng cô tự nhủ rằng ông già luật sư chắc hẳn đã sao chụp thông tin của ông thành nhiều bản để gửi ở các nơi khác, tại các địa điểm khác, có lẽ cũng giống như Lacombe đã làm với các bản sao cuộn phim của ông ta trước khi bị chết cháy.

Pierre Monette chỉ vào ngăn tủ số 201 nằm ở chót cùng bên trái.

- Chúng tôi đã mở rồi. Và đây là thứ chúng tôi tìm thấy.

Anh ta lấy từ trong túi ra một vật.

- Một chiếc USB.

Anh ta đưa nó cho Sharko, anh giơ nó lên ngang tầm mắt.

- Anh sao giúp tôi một bản nhé?

- Chúng tôi đã làm rồi. Hãy giữ lấy bản này.

- Các anh nghĩ gì về chuyện này?

- Chúng tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi trông chờ những lời giải thích từ phía các anh. Rốt cuộc, câu chuyện của các anh đã kích thích trí tò mò của tôi.

Sharko gật đầu.

- Cứ tin ở tôi. Chúng tôi sẽ còn phải nhờ đến sự trợ giúp của các anh. Chúng tôi muốn các anh ưu tiên tìm kiếm giúp về một người đàn ông có tên là James Peterson, hoặc Peter Jameson. Ông ta từng là bác sĩ ở bệnh viện tâm thần Mont-Providence trong những năm 1950, và sống ở Montréal. Chắc là hiện nay ông ta khoảng chừng tám mươi tuổi.

Monette ghi chép vào một cuốn sổ tay.

- Được rồi. Có lẽ tôi sẽ gọi lại cho anh vào cuối ngày.

Trong khi Lucie và Sharko quay lại con đường dẫn về khách sạn, viên thanh tra kín đáo quay lại và tìm kiếm Eugénie trong đám đông. Anh vươn cổ ra, nghiêng người để nhìn ra sau lưng một cặp đôi che khuất tầm mắt anh.

Con bé vẫn không có ở đó.

# 56

P

hòng khách sạn của Sharko đã được dọn dẹp xong. Ga sạch, giường phẳng, đồ vệ sinh cá nhân được thay mới. Viên cảnh sát kéo chiếc va li cũ dưới gầm giường ra. Anh mở va li lấy máy tính xách tay.

Lucie kín đáo cúi đầu nhìn xuống, cặp lông mày nhíu lại.

- Trong va li của anh có một hũ xốt đúng không?

Sharko nhanh chóng đóng va li lại, kéo khóa rồi bật máy tính xách tay.

- Anh vẫn luôn gặp khó khăn với các chế độ ăn kiêng…

- Giữa thứ này và món mứt hạt dẻ… Theo ý em, cứ nhìn vào màu sắc, thì nó chịu đựng chuyến đi không được tốt lắm.

Không đáp lại, Sharko cắm USB vào máy tính, và một cửa sổ hiện ra với hai thư mục. Tên của chúng được đặt là Szpilman’s discovery và Barley Brain Washing.

- Cùng một dạng cây thư mục như trên máy vi tính của Rotenberg. Vốn là người cẩn thận, ông ấy đã cảnh giác lưu trữ dữ liệu của mình.

- Barley hay Szpilman trước đây?

- Barley. Ông luật sư đó đã cho em xem những bức ảnh chụp điều kiện sinh hoạt của các bệnh nhân, nhưng vẫn còn một đoạn phim trong thư mục. Một đoạn phim mà Sanders đã chiếu cho các bệnh nhân của ông ta xem để tẩy não họ.

Sharko làm theo. Anh nhấp chuột vào tệp tin Brainwash01.avi.

- 01… Có nghĩa là còn hàng chục đoạn phim khác nữa.

Ngay từ hình ảnh đầu tiên, hai viên cảnh sát đã hiểu ra ngay lập tức. Sharko ấn nút Dừng và chỉ ngón trỏ vào phía trên bên phải của hình ảnh. Anh quay sang Lucie, vẻ mặt nghiêm trang:

- Vòng tròn màu trắng… Giống hệt vòng tròn trên cuộn phim đáng nguyền rủa kia.

- Cũng giống hệt vòng tròn trên các crash film. Dấu ấn thương hiệu của Jacques Lacombe.

Một khoảng im lặng nặng nề, rồi giọng Lucie vang lên, lanh lảnh:

- Ông ta làm việc cho CIA. Jacques Lacombe từng làm việc cho CIA.

Lucie có cảm giác một mảng mới trong trò chơi xếp hình đã được khớp lại. Những mảnh ghép lồng khít vào nhau theo đúng logic, đầy thuyết phục.

- Chuyện này giải thích việc ông ta đến sống ở Washington vào năm 1951, nơi Cơ quan Tình báo Mỹ đặt trụ sở. Rồi việc ông ta chuyển đến sống ở Canada, trong thời gian Mkultra phát triển ở đó. Họ đã tuyển dụng ông ta theo cùng cách họ tuyển dụng Sanders… Trước hết, họ quan tâm đến những bộ phim của ông ta, đến các kỹ thuật điều khiển vô thức. Sau đó, họ bắt đầu liên hệ với ông ta, và cũng giống như đã từng làm với tay bác sĩ tâm thần, họ tạo cho ông ta một vỏ bọc - nghề chiếu phim - cùng với một tài khoản ngân hàng chắc chắn là rất đẹp.

Sharko hưởng ứng:

- Họ đã chiêu mộ được những kẻ giỏi nhất từ khắp nơi trên thế giới. Nhà khoa học, bác sĩ, kỹ sư, và thậm chí cả một nhà làm phim. Phải có nhiều người để sản xuất ra những đoạn phim mà người ta chiếu cho các bệnh nhân xem.

Lucie gật đầu. Theo dòng chảy dữ dội của cuộc điều tra, người đàn ông mà cô đang đối diện không phải người vừa ngủ với cô, mà là một đồng nghiệp cùng cô chịu đựng cam go đau khổ: nỗi cam go của một cuộc truy đuổi nguy hiểm, bất khả thi.

- Rotenberg đã nói với em rằng chương trình nghiên cứu liên quan đến lũ trẻ và lũ thỏ không phải là Mkultra, và rằng tay bác sĩ mà chúng ta không bao giờ nhìn thấy qua máy quay không phải là Sanders. Như vậy…

- Jacques Lacombe đã làm việc trong khuôn khổ hai dự án. Dự án Mkultra cùng với Sanders tại Barley, và dự án có liên quan đến lũ trẻ, cùng với gã Peterson, hoặc Jameson trứ danh kia, tại Mont-Providence. CIA biết rằng họ có thể tin tưởng vào ông ta. Chắc hẳn cơ quan đó cần một người đáng tin để quay lại điều ngấm ngầm diễn ra trong những căn phòng màu trắng đó.

Lucie đứng dậy và đi rót cho mình một cốc nước. Cái đêm say đắm và khoái lạc đã xa rồi. Những bóng ma đã trở lại. Sharko chờ cô quay về chỗ và dịu dàng luồn tay vào gáy cô.

- Em ổn chứ?

- Chúng ta tiếp tục thôi…

Anh nhấn phím Xem. Brainwash01.avi…

Bộ phim của Lacombe, từng được chiếu cho các bệnh nhân của Sanders, là một thứ kỳ dị khác thường. Đó là sự trộn lẫn những ô vuông đen và trắng, những đường thẳng, những đường cong uốn lượn chẳng khác nào những con sóng. Người ta có cảm giác đang bồng bềnh trong một thế giới ảo giác, thiền định, nơi tâm trí thực sự không còn biết bấu víu vào đâu. Trên màn hình, những ô vuông di chuyển, chậm rãi, nhanh chóng, những con sóng lớn dần trước khi biến mất. Sharko cho đoạn phim chạy từng hình ảnh một, và khi đó, những cảnh quay bị che giấu hiện ra.

Lucie nhăn mũi. Họ nhìn thấy những thứ giống như những ngón tay khù khoằm, quắp lại xung quanh những hộp sọ đặt trên một cái bàn. Những con nhện quay cận cảnh, chúng đang nhả tơ quấn kín những con côn trùng. Một mảng mây đen khổng lồ, trên nền trời trong veo. Một cục máu đông sẫm lại trong một vũng máu. Nỗi kinh hoàng, những hành vi lệch lạc điên rồ, tất cả những gì Jacques Lacombe ưa thích.

Sharko xoa bóp hai bên thái dương. Anh bị chấn động:

- Chúng hẳn đã chiếu đi chiếu lại bộ phim này cho các bệnh nhân. Cộng với âm thanh phát ra từ loa phóng thanh, cái mớ đó đâu khác nào cỗ máy tẩy não đích thực. Tay Lacombe kia bại hoại chẳng kém gì tay Sanders.

- Chắc hẳn đây chính là hình ảnh mà gã quay phim đưa ra về căn bệnh thần kinh: những cảnh tượng thể hiện sự thao túng, sự cầm tù, việc cơ thể bị những sinh vật xa lạ xâm chiếm. Tất cả những thứ này đều nhằm gây ra một kiểu sốc thần kinh. Cũng giống như Sanders, ông ta muốn triệt tiêu căn bệnh này bằng cách tác động trực tiếp vào vô thức. Triệt hạ nó giống như ngày nay người ta triệt hạ các tế bào ung thư bằng tia laser.

Sharko buông tay khỏi con chuột và lùa bàn tay vào mái tóc.

- Những kẻ mọi rợ… Chúng ta đã rơi vào thế giới của một cuộc đua khám phá. Thế giới của chiến tranh lạnh, của cuộc chiến giữa phương Đông và phương Tây, nơi người ta sẵn sàng hy sinh bất cứ thứ gì để đạt được mục đích của mình.

Lucie thở dài và nhìn thẳng vào mắt viên thanh tra.

- Ấy thế mà chính những nỗi kinh hoàng này lại kết hợp chúng ta với nhau, hai ta… Không có vụ án ghê tởm này, có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau.

- Chỉ một mối quan hệ nảy sinh trong khổ ải mới có thể gắn kết hai cảnh sát như chúng ta với nhau. Em không nghĩ thế sao?

Lucie cắn môi. Hơn tất cả, sự khắc nghiệt, sự điên rồ của thế giới khiến cô thấy buồn thấm thía.

- Đâu là logic trong chuyện này?

- Không có logic nào cả. Chẳng bao giờ có logic hết.

Cô hất cằm về phía màn hình.

- Còn thư mục kia nữa. Đã đến lúc chúng ta tiếp cận các phát hiện của Szpilman. Đồng thời hy vọng rằng rốt cuộc chúng ta có thể khám phá những bí mật của ông ấy, một lần cho xong.

Sharko nghiêm trang gật đầu. Xung quanh họ, bầu không khí trong căn phòng lại trở nên dính dớp, nặng nề. Viên cảnh sát nhấp chuột và mở ra nội dung của thư mục có tên Szpilman’s discovery. Chỉ có duy nhất một tệp tin dưới dạng PowerPoint, mang tên Mental contamination.ppt. Lucie cảm thấy cổ họng cô nghẹn lại.

- Chờ một chút. Rotenberg đã nói với em về quá trình lây nhiễm qua đường thần kinh, trước khi ông ấy bị bắn. Sau chuyện đã xảy ra, những phát súng, ngọn lửa, em quên bẵng mất. Anh mở tập tin này đi.

- Có vẻ là một chuỗi các hình ảnh.

Toàn cảnh mở ra, để lộ những hình ảnh độc địa. Xuất hiện những bức ảnh chụp một tên lính Đức chĩa súng vào những phụ nữ Do Thái, mà hai viên cảnh sát đã nhìn thấy trong cuộc họp tại trụ sở cảnh sát ở Nanterre. Ánh mắt tên lính ở lớp cảnh đầu bị khoanh tròn bằng bút đánh dấu.

- Đôi mắt… Chính là thứ mà Szpilman muốn mọi người chú ý.

Loạt ảnh tiếp theo: những hố chôn tập thể.

Những xác người châu Phi dồn đống, chồng chất lên nhau, do quân đội thu gom về. Biểu hiện phi nhân tính của một vụ tàn sát kinh hoàng.

- Rwanda… viên thanh tra cảnh sát khó nhọc thì thầm. Năm 1994. Diệt chủng.

Một bức ảnh đặc biệt đáng sợ chụp những người Hutu đang hành động, tay cầm mã tấu. Khuôn mặt những kẻ tấn công căng ra trong nỗi căm thù, mép họ sùi bọt, dây thần kinh gồ lên ở cổ và cánh tay.

Thêm một lần nữa, mắt những kẻ giết người được khoanh tròn. Lucie xáp lại sát màn hình.

- Luôn luôn, luôn luôn là ánh mắt ấy… Người Đức, người Hutu, đứa bé gái với lũ thỏ. Giống như là… một đặc điểm chung với sự điên cuồng, bất chấp các dân tộc và các thời đại.

- Những hình thức khác nhau của chứng điên loạn tập thể. Chúng ta đang ở ngay trong hiện tượng đó.

Sau đó, nhiếp ảnh gia chiến tranh mạo hiểm đi vào giữa các xác chết, nấn ná trên các thây ma, không hà tiện những cận cảnh chết chóc rùng rợn.

Bức ảnh tiếp theo khiến Lucie và Sharko đờ người ra trong nỗi sững sờ.

Bức ảnh chụp một người Tutsi bị khoét bỏ nhãn cầu, hộp sọ bị xẻ làm đôi.

Bức ảnh có chú thích: “Trên cả tàn sát… Biểu hiện của cơn điên loạn Hutu.”

Lucie co người ngồi trên ghế, một bàn tay đặt trên trán. Nhiếp ảnh gia chiến tranh đã tưởng rằng sự dã man này xuất phát từ chính những người Hutu, nhưng sự thực lại nằm ở chỗ khác.

- Không phải chứ…

Sharko kéo mạnh lớp da trên má, cho đến khi hai mắt căng ra.

- Hắn cũng ghé qua đó. Kẻ bệnh hoạn chuyên lấy cắp não bộ. Ai Cập, Rwanda, Gravenchon… Còn bao nhiêu nơi khác nữa?

Theo đà, những tài liệu khác xuất hiện, lúc là những bức ảnh lưu trữ, lúc lại là những bản chụp các bài báo hoặc những trang sách lịch sử.

Lần nào cũng là những cảnh tượng diệt chủng hoặc tàn sát. Miến Điện, 1988. Sudan, 1989. Bosnia-Herzegovina, 1992. Những bức ảnh đáng nguyền rủa, được chụp trong cơn cuồng nộ tức thời. Tất cả những gì tồi tệ nhất mà Lịch sử nôn ra đang nằm ở đó, ngay trước mặt họ. Và lại thêm những ánh mắt bị khoanh tròn. Sharko tìm kiếm những hộp sọ bị cắt xẻ trong những núi xác chết, nhưng không tìm thấy. Tuy nhiên, chắc chắn là chúng có hiện diện, đâu đó giữa những xác chết. Chỉ đơn giản là chúng không được chụp ảnh.

Viên cảnh sát giận dữ nhấn phím Thoát.

- Đủ rồi!

Anh đứng dậy, đưa hai tay ôm đầu, đi đi lại lại trong phòng. Lucie vẫn chưa thể bình tĩnh lại được.

- Lây nhiễm qua đường thần kinh, cô nhắc lại như một cái máy…

Cô cho chạy nốt những hình ảnh cuối cùng, rồi buổi chiếu phim kết thúc.

Căn phòng yên tĩnh trở lại. Chỉ có tiếng ro ro rất khẽ của điều hòa nhiệt độ. Lucie lao ra mở cửa sổ.

Không khí, cô cần không khí.

# 57

S

harko bóp chặt đầu giữa hai bàn tay.

- Chắc chắn kẻ sát nhân có ở đó… Hiện diện sau mỗi vụ tàn sát, để đánh cắp những bộ não.

Tái nhợt, Lucie vừa quay trở vào ngồi lên giường. Cô chăm chăm nhìn màn hình máy vi tính, đôi mắt trống rỗng.

- Szpilman không quan tâm đến những lý do chính trị, dân tộc hoặc hiện sinh của các vụ diệt chủng. Ông ấy truy tìm thứ gì đó trong những vụ giết người này, nơi những người cha, những đứa trẻ hoàn toàn bình thường, đột nhiên ra tay giết người. Ngay trước khi chết, Philip Rotenberg đã kể với em về những nghiên cứu mà ông già người Bỉ từng tiến hành về cái gọi là lây nhiễm qua đường thần kinh. Ông ấy bảo em rằng có thể đã từng tồn tại một hiện tượng mà mức độ dữ dội của nó đã làm biến đổi cấu trúc não bộ.

- Ý em muốn nói là giống như một loại virus?

- Đúng vậy, ngoại trừ việc chẳng có gì thực sự mang tính vật chất hoặc hữu cơ. Chỉ là… một thứ gì đó qua mắt đi thẳng vào não làm biến đổi hành vi của con người, giải phóng sự hung bạo trong họ.

- Một dạng điên loạn tập thể gây tội ác.

- Theo một cách nào đó. Từ khi xem bộ phim quay những đứa bé gái trong căn phòng màu trắng, em luôn có một hình ảnh trong đầu: hình ảnh về một phi đội máy bay chiến tranh. Máy bay đầu tiên, nhân tố kích hoạt, bắt đầu đổi hướng bay về phía mặt đất, và những chiếc máy bay còn lại cũng làm y hệt, lần lượt chiếc này sau chiếc khác, như thể có một sợi dây vô hình kết nối chúng với nhau. Phải chăng hội chứng E trứ danh kia cũng là như thế? Một cá nhân đóng vai trò kích hoạt, vô cùng bạo lực, hành động, rồi sự lây nhiễm bạo lực qua đường thần kinh lan tràn gần như ngay lập tức từ cá nhân này sang cá nhân khác? Thế nếu như đó chính là mục đích của các thử nghiệm được che giấu trong bộ phim của Lacombe? Bằng mọi giá, tìm cách tạo ra hiện tượng đó trước một máy quay? Thiết lập bằng chứng cụ thể cho sự tồn tại của hiện tượng đó?

Sharko đi đi lại lại như cái máy trong phòng. Không còn gì xung quanh tồn tại với anh. Vụ án đã chiếm lĩnh toàn bộ tâm trí anh, và anh thấy những điều Henebelle vừa nói dường như vừa kỳ cục vừa chính xác đến đáng sợ. Szpilman, qua những nghiên cứu cá nhân và sự kiên trì của ông, đã hiểu ra điều đó. Ông đã dành nhiều năm để lục tìm trong sách vở, liên hệ với các nhiếp ảnh gia chiến tranh, tập hợp các bức ảnh, theo dấu một phát hiện khủng khiếp. Cuối cùng, chắc hẳn cuộn phim ngẫu nhiên rơi vào tay ông đã là viên gạch đặt nền móng cho những nghiên cứu của ông, cái nền móng ông còn thiếu để có thể hiểu được điều cốt tủy trong cuộc tìm kiếm của ông.

- Có những người, trên hành tinh này, đang tìm cách để hiểu, dưới góc độ y học, anh có thể nói là dưới góc độ gần như giải phẫu học, hiện tượng này hoạt động như thế nào, cái hiện tượng đã được Lacombe chính thức quay phim lại cách đây hơn năm mươi năm trong khuôn khổ các thử nghiệm bí mật. Lây nhiễm bạo lực qua đường thần kinh bắt đầu từ một nhân tố kích hoạt. Hội chứng E chính là như thế.

- Lây nhiễm bạo lực qua đường thần kinh bắt đầu từ một nhân tố kích hoạt, Lucie nhắc lại. Một hiện tượng hiếm gặp, bấp bênh, có thể xảy ra ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào. Người ta không thể nghiên cứu nó một cách dễ dàng trong phòng thí nghiệm, thế nên người ta lục tìm trên thực địa. Tại hiện trường các vụ thảm sát, giữa những hiện tượng điên loạn tập thể. Người ta tìm kiếm trong đầu những người chết một dấu vết, một triệu chứng.

Sharko vẫn tay chống cằm, tiếp tục chuyến viễn du trong tâm tưởng.

- Chastel biết về sự tồn tại của hội chứng E, và điều đó cho ta thấy hai điều. Thứ nhất, đó là hồ sơ này, vốn nằm trong tay CIA vào những năm 1950, đã đến tay cơ quan tình báo Pháp. Còn điều thứ hai, nằm ngay trong… chính Binh đoàn Lê dương. Đó là nơi những người đàn ông, nhất là trong các giai đoạn sàng lọc, bị đẩy đến tận cùng giới hạn chịu đựng cả về thể chất lẫn tinh thần. Nơi bất cứ chi tiết nào cũng có thể đột ngột làm nổ tung mọi thứ.

- Binh đoàn Lê dương có thể là mảnh đất thuận lợi cho sự xuất hiện của hiện tượng lây nhiễm qua đường thần kinh, ý anh muốn nói thế đúng không?

- Chính xác. Em hãy nhớ lại bức ảnh chụp đám lính đứng trước mặt những người mẹ Do Thái và con của họ, hoặc bức ảnh chụp những người Hutu, với những chiếc rìu giơ cao, bạo lực gắn liền với những cảnh tượng này, bối cảnh của chúng. Không nghi ngờ gì nữa, có những nhân tố ban đầu thúc đẩy sự xuất hiện của hội chứng E, chẳng hạn như sự căng thẳng, nỗi sợ hãi, điều kiện bên ngoài.

- Chiến tranh, sự giam cầm… Tất cả những gì gắn với bất cứ hình thức quyền lực nào. Bà xơ già đã nói đến tình trạng căng thẳng của các bé gái, rằng người ta giam chúng trong những căn phòng và quát nạt chúng.

Sharko gật đầu đầy tin chắc.

- Chính xác là thế. Trước khi đảm nhiệm chức vụ tư lệnh, Chastel từng chỉ huy các khóa đào tạo sinh tồn ở Guyane, một địa ngục khiến lính lê dương phát điên. Có thể đã có biểu hiện của hội chứng E ở đó. Sau sự việc ấy, Chastel có thể đã quan tâm đến kẻ chuyên ăn cắp bộ não mà chúng ta đang tìm. Ông ta liền lợi dụng các cơ quan tình báo, trước khi quay trở lại Aubagne. Anh nghĩ ông ta nhận vị trí tư lệnh đó là để cố kích hoạt hội chứng E ngay trong đội ngũ quân nhân của ông ta, nhằm giúp người ta có thể nghiên cứu hội chứng đó trên người sống.

- Một kiểu lồng ấp. Tương tự các thử nghiệm vào năm 1955, nhưng lần này là ở ngoài trời.

- Đúng thế. Và ông ta đã bị mắc vào cái bẫy của chính mình. Mohamed Abane, nhân vật vô cùng hung hãn, đã trở nên không thể kiểm soát và kéo theo bốn người đàn ông khác cùng trở nên điên cuồng giống anh ta. Họ đã bị hạ sát, nhiều khả năng là trước khi Chastel kịp can thiệp. Sau sự việc đó, viên đại tá đã lập tức kiểm soát mọi chuyện. Ông ta, gã Manoeuvre thủ hạ của ông ta và “kẻ lấy cắp bộ não” của chúng ta bắt đầu thực hiện công việc: cưa hộp sọ, khoét nhãn cầu, chôn những cái xác.

Sharko đứng dậy và vung vẩy bản danh sách những người tham dự SIGN, cố kìm cảm giác buồn nôn.

- Manoeuvre và Chastel chỉ là những kẻ tòng phạm. Chúng ta cần tìm ra kẻ giết người thực sự. Kẻ đã rạch xẻ ba cô gái Ai Cập. Kẻ có lẽ đã di chuyển từ nước này sang nước khác suốt những năm vừa qua để cưa mở hộp sọ các nạn nhân. Tên trùm sỏ. Hắn nằm ở đây, trước mắt chúng ta, trong bản danh sách này. Vụ Miến Điện khiến chúng ta phải ngược về hai mươi hai năm trước. Nếu quả thực hắn đã đến đó sau vụ thảm sát, thì ngày nay kẻ sát nhân của chúng ta ít nhất cũng đã bốn mươi lăm tuổi.

Sharko im lặng như một con sò, đắm chìm vào bản danh sách và bắt đầu gạch bỏ những cái tên. Vẫn còn bị chấn động, Lucie tranh thủ kết nối vào mạng wi-fi của khách sạn. Cô gõ vào trang Google cái tên “Peter Jameson”, nhưng không có được kết quả nào đủ sức thuyết phục. Cô liền nhập “James Peterson”. Nhiều kết quả hiện ra.

- Franck này? Anh nên đến đây xem… Có một James Peterson tương ứng với các tiêu chí của chúng ta.

Sharko không nghe thấy cô nói, cô phải nhắc lại. Anh ngước mắt về phía cô và chỉ vào bản danh sách.

- Anh nghĩ anh sẽ loại bỏ được khoảng năm mươi phần trăm.

Anh lại gần cô. Lucie chỉ tay vào màn hình. Cô đã nhấp chuột vào một bài viết trên Wikipedia liên quan đến nhân vật đó. Bức ảnh chụp một người đàn ông bé nhỏ gầy gò, nét mặt góc cạnh và ánh mắt riết róng không khoan nhượng.

Hai viên cảnh sát lặng lẽ đọc. James Peterson… Cha mẹ từ New York nhập cư vào Pháp. Ra đời tại Paris năm 1923. Một người siêu phàm, vào đại học năm mười lăm tuổi. Ông ta từng làm giảng viên thỉnh giảng bộ môn sinh lý học trong một thời gian, trước khi ngả sang nghiên cứu hệ thống thần kinh khi chưa đầy hai mươi tuổi. Rồi ông ta di cư sang Mỹ, đến Đại học Yale, nơi ông ta chuyên tâm nghiên cứu kích thích trực tiếp lên não bộ bằng các kỹ thuật điện và hóa học… Vả lại, đó cũng là chủ đề chính trong tác phẩm duy nhất của ông ta, xuất bản năm 1952, với nhan đề Tác động đến não bộ và sự tự do của tâm trí. Kỳ lạ là vào năm 1953, Peterson rời khỏi giới khoa học và người ta không bao giờ nói đến ông ta nữa.

Lucie tiến hành các lệnh tìm kiếm khác nhưng họ không biết được gì thêm. Đúng là Peterson đã thực sự biến mất. Nhưng hai viên cảnh sát đã biết được đích đến của ông ta sau năm 1953: bệnh viện Mont-Providence, dưới cái danh tính lai ghép là Peter Jameson. Ông ta đã được CIA tuyển dụng, giống như những kẻ khác, để tiến hành các thử nghiệm với trẻ em. Cho đến lúc này, hướng điều tra dừng lại ở đó. Hai viên cảnh sát chờ cuộc gọi của Pierre Monette để có được các thông tin cụ thể hơn.

Lucie nhấp chuột vào trang web liên kết đến cuốn sách mà James Peterson đã viết hồi đó. Hình ảnh bìa hiện ra, khiến hai viên cảnh sát chìm vào cơn choáng váng chóng mặt.

Chính là ảnh chụp một con bò mộng có kích thước đồ sộ, đối mặt với một người đàn ông nhỏ bé có bộ ria màu vàng, ông ta đang chắp hai tay ra sau lưng và mỉm cười. Chính là James Peterson.

- Con bò mộng đối mặt với con người, giống như trong bộ phim của Lacombe, Sharko nhận xét. Chính xác thì cuốn sách chết tiệt này nói về nội dung gì?

Bằng vài cú nhấp chuột, Lucie tìm được lời miêu tả ngắn gọn về cuốn sách. Cô cao giọng đọc:

- “Ngành sinh lý học đã tiến bộ đến mức ngày nay, ta có thể khám phá não bộ, ức chế hoặc kích thích tính hung hãn, biến đổi các hành vi làm mẹ hoặc các hành vi tình dục. Con đầu đàn bạo ngược trong một nhóm khỉ sẽ nhường bước cho những con khỉ dưới quyền ngay khi chúng ta kích thích thành công một vùng đặc biệt trong não bộ của nó. Việc tiếp cận trực tiếp vào não bộ, nhờ phép mầu của các kỹ thuật vật lý đáng ngạc nhiên, có thể sẽ tạo nên một giai đoạn mang tính quyết định hơn cả việc làm chủ nguyên tử trong lịch sử loài người.”

Sharko đứng dậy. Anh nhận thấy những trang viết của tác phẩm này rõ ràng ẩn chứa giải pháp dành cho họ. Anh khoác chiếc áo vest để ở đầu giường lên người, cầm lấy bản danh sách rồi đi ra phía cửa:

- Đi theo anh. Trong lúc chờ anh chàng cảnh sát kia gọi tới, chúng ta sẽ tìm hiểu xem cuốn sách đó thực sự che giấu những nỗi kinh hoàng nào.

# 58

C

ó thể đặt hàng cuốn sách của James Peterson, nhưng nó không có sẵn trong kho hàng của các nhà sách mà Sharko và Lucie ghé đến. Nhìn thấy nhan đề và đoạn miêu tả ngắn về cuốn sách, một người bán sách sáng suốt đã khuyên họ đến khoa Y thuộc Đại học Montréal - khoa Y lớn thứ ba ở Bắc Mỹ -, và đặc biệt hơn, là đến trung tâm nghiên cứu các bộ môn khoa học thần kinh. Để chứng tỏ sự nhiệt tình, ông còn gọi được điện thoại cho một giáo sư có tên là Jean Basso. Ông đưa ống nghe cho Sharko, và anh cùng vị giảng viên hẹn gặp nhau sau vài giờ nữa, khoảng thời gian để Basso kịp thấm nhuần lại nội dung cuốn sách mà quả là ông đang có và đã từng đọc qua.

Ngồi trên taxi, Lucie và Sharko không nói chuyện nhiều, họ cảm thấy mình đang ở rất gần một thứ hổ lốn bẩn thỉu. Họ đang sượt qua vùng bóng tối từng bao bọc một đất nước, tôn giáo, khoa học, vùng bóng tối ấy đã len lỏi vào các nếp nhăn của những đầu óc bệnh hoạn. Lucie nghĩ đến gia đình cô, nghĩ đến hai đứa con gái mà cô cố gắng nuôi nấng trong sự trong trắng ngây thơ, và trong một thế giới nơi cô vẫn còn muốn đặt niềm tin. Khuôn mặt Clara và Juliette một lần nữa lại chồng lên khuôn mặt Alice và Lydia, những bé gái từng không đòi hỏi gì và cũng không được chừa cho bất kỳ cơ hội nào. Ngày hôm nay, hơn bao giờ hết, Lucie cảm thấy mình bất lực và có thể sai lầm kinh khủng.

Họ đã đến đích.

Trường đại học hiện ra như một con quái vật bằng bê tông và kính, nằm giữa chân phía Tây của ngọn núi Mont-Royal và những dãy phòng ở bất tận dành cho sinh viên. Điều gây ấn tượng nhất chính là cảnh trống rỗng hoang vắng ngự trị nơi này vào giữa mùa hè. Hơn năm mươi nghìn sinh viên vắng mặt, đường phố vắng hoe, những quán cà phê, phòng tập thể thao, hiệu sách cùng những cửa hàng đóng cửa. Cảm giác như đây là một địa điểm ma, nơi chỉ còn lưu lại một phần các nhà nghiên cứu, cũng như một số nhân viên quản lý và bảo trì.

Lucie và Sharko yêu cầu lái xe thả xuống trước những tòa nhà mang phong cách trường Bách khoa đến kỳ lạ và hỏi thăm những người đầu tiên họ gặp. Rốt cuộc, sau một hồi chật vật, họ cũng có được tên tòa nhà: Paul Desmarais.

Tòa nhà nằm ở tận đầu kia. Cách đó một ki lô mét, sau khi họ đi hết những đường hầm kết nối các tòa nhà với nhau, người ta đưa họ vào một văn phòng và giới thiệu họ với giáo sư Jean Basso, giám đốc của cái được gọi là “Nhóm nghiên cứu về hệ thống thần kinh trung ương”, GRSNC. Người đàn ông này trạc năm mươi tuổi, có dáng dấp như Einstein.

Sharko giải thích lại, thật ngắn gọn, ý nghĩa chuyến viếng thăm của họ. Anh mong muốn có được các thông tin về cuốn sách của James Peterson nhan đề Tác động đến não bộ và sự tự do của tâm trí.

- Tôi biết rất rõ. Ai mà lại có thể không biết các công trình của ông ấy về não bộ kia chứ? Một nhà khoa học lỗi lạc, người đã chấm dứt các nghiên cứu của mình quá sớm.

- Ông có biết nguyên nhân của việc chấm dứt đó không?

- Không.

Sharko những muốn thốt lên: “Còn chúng tôi thì biết… Ông ta tiến hành các thử nghiệm không xa đây cho lắm, trên những đứa trẻ chuột bạch trong khuôn khổ một chương trình bí mật của CIA, bên cạnh một nhà làm phim điên rồ có tên là Jacques Lacombe.”

- Thế ông có biết sau đó ông ấy ra sao không?

- Tuyệt đối không biết gì hết. Tôi chỉ quan tâm đến khía cạnh khoa học của con người. Cuộc sống riêng tư, hai người biết đấy…

Ông vung vẩy một cuốn sách bìa đen pha xanh lá dày chừng bốn trăm trang, với cái bìa trứ danh chụp người đàn ông đối diện với con bò mộng. Cuốn sách đã cũ lắm rồi: những trang sách ngả vàng và quăn mép.

- Tôi sẽ cố gắng tóm tắt ngắn gọn và giải thích rõ ràng với hai người. Cần phải biết rằng đối với các nhà khoa học thời kỳ đó, những gì diễn ra trong đầu chúng ta, nhìn chung, là một cái hộp đen khổng lồ. Vốn có tài năng thiên phú, Peterson quan tâm đến thứ gì đó căn bản trong ngành khoa học thần kinh: điều gì xảy ra giữa các dữ liệu cảm giác đầu vào - mắt nhìn thấy đèn đỏ - và các hành vi đầu ra - bàn chân nhấn vào chân phanh? Đâu là những cơ chế được triển khai trong cái hộp đen trứ danh đó, để rồi từ một âm thanh, một mùi vị, ta đạt được kết quả là một cử chỉ hoặc một hành vi? Nguyên tắc căn bản định hướng công trình nghiên cứu của Peterson chính là nguyên tắc tabula rasa: theo nguyên tắc này, đầu óc của một đứa trẻ sơ sinh chỉ là một tấm bảng tinh khôi, trên đó kinh nghiệm sẽ viết lại những thông điệp và từ đó phát triển các vùng khác nhau của bộ não, mỗi vùng tương ứng với riêng từng giác quan. Nói tóm lại, nguồn gốc của các ký ức, các phản ứng cảm xúc, các năng lực vận động, các lời nói, các ý nghĩ, những thứ tạo nên một cá nhân, lúc ban đầu nằm ở bên ngoài cá nhân đó. Peterson đã điều hành cả đống thử nghiệm mang tính nền móng trên động vật để bênh vực các giả thuyết của ông ấy. Chẳng hạn, những con khỉ bị ông ấy tước bỏ nhiều giác quan ngay khi mới ra đời. Những con mèo bị ông ấy kích thích thị giác liên tục. Trong trường hợp tước bỏ giác quan, bộ não không phát triển, còn trong trường hợp kích thích thái quá các giác quan, bộ não đạt khối lượng cao hơn khối lượng trung bình. Điều này chứng tỏ rõ ràng là cấu trúc não bộ được hình thành dựa trên vốn liếng cảm giác. Trong cuốn sách này, chúng ta cảm nhận được niềm say mê của Peterson đối với sự tác động qua lại giữa các giác quan và bộ não.

Lucie tìm cách bám sát những khám phá mới đây của mình:

- Thuật ngữ hội chứng E có nói lên điều gì với ông không?

- Tuyệt đối không.

- Thế còn thuật ngữ lây nhiễm qua đường thần kinh?

- Ý cô muốn nói gì?

- Lan truyền bạo lực và sự hung hãn qua các giác quan chẳng hạn? Những hình ảnh, những âm thanh, mãnh liệt đến nỗi chúng tác động và làm biến đổi cấu trúc não bộ của một cá nhân nhất định, cá nhân đó bắt đầu hành động và kéo theo sự thay đổi hành vi của một loạt các cá nhân xung quanh mình?

Lucie tự cảm thấy ngạc nhiên trước câu mà cô vừa thốt ra, nhưng rốt cuộc, đó chẳng phải là bản tổng kết những nghiên cứu của họ đó sao?

Vị giáo sư đưa tay xoa cằm.

- Giống như một hiện tượng lây nhiễm do virus ư? Sau bệnh nhân số 0, căn bệnh sẽ lây lan thông qua những người xung quanh? Giả thuyết của cô thật thú vị, nhưng…

Vị giáo sư ngừng một lúc trước khi nói tiếp. Ông có vẻ băn khoăn.

- Tôi phải thú nhận với hai người là tôi chưa từng nghe thấy điều gì tương tự. Chuyện này đáng phải suy ngẫm. Có lẽ tôi sẽ phải để tâm đến nó nhiều hơn. Nói cho cùng, có thể Peterson đã tiến hành một nghiên cứu bí mật. Nhất là khi ông ấy thực sự quan tâm đến các vùng não bộ thuận lợi cho bạo lực phát sinh, đặc biệt là với các bầy khỉ.

Sharko và Lucie nhìn nhau.

- Theo cách thức nào?

- Ông ấy đã chứng tỏ rằng những con khỉ bị thương tổn trong vùng não Broca và hạch hạnh nhân sẽ phát triển các hành vi xã hội bất bình thường, dẫn đến việc chúng mất khả năng kiểm soát các phản ứng thất vọng và giận dữ. Peterson còn đi đến chỗ cho chúng tấn công lũ hổ. Nhờ vậy, ông ấy nhận thấy một vùng hạch hạnh nhân bị suy giảm bất thường ở những con vật tự nhiên trở nên hung hãn. Như thể phần não bộ này đã bị teo đi. Ông ấy chưa hề có bất cứ lời giải thích nào cho tình trạng teo não này.

Dần dần, hai viên cảnh sát đã hiểu ra hành trình của Peterson và tầm quan trọng trong các phát hiện của ông ta. Mỗi giây trôi qua họ càng nắm rõ hơn điều cốt lõi của hội chứng E. Lucie chậm rãi lật giở từng trang cuốn sách. Những bức ảnh đen trắng cũ kỹ đập vào mắt cô. Những con mèo có hộp sọ kết nối với hàng chục điện cực. Những con khỉ với những hộp điện to tướng bắt vít trên đầu. Rồi chính bản thân Peterson, mặt đối mặt với con bò mộng: vẫn là bức ảnh được dùng làm bìa.

Lucie chỉ vào cuốn sách, hỏi vị giáo sư:

- Hình ảnh này có ý nghĩa gì?

- Ấn tượng đấy chứ, phải không? Peterson cũng từng là một trong những nhân vật tiên phong trong kỹ thuật kích thích sâu vào bộ não. Hoặc làm thế nào để tác động đến các hành vi cá nhân thông qua xung điện.

Sharko đột nhiên cảm thấy thoáng như có lửa đốt ở vùng bụng. Kích thích sâu vào bộ não… Thuật ngữ bị gạch chéo này trong báo cáo của bác sĩ pháp y, liên quan đến phát hiện khủng khiếp tại Gravenchon. Mohamed Abane có một đoạn ống nhựa màu xanh lá bên dưới da, ngang với khu vực xương quai xanh, và vị bác sĩ pháp y đã đề xuất kỹ thuật kích thích sâu vào bộ não như một trong những cách giải thích khả dĩ cho sự tồn tại của đoạn ống đó.

- Hãy giải thích giúp chúng tôi, anh buông thõng, giọng không âm sắc.

- Galvani, 1791: cơ đùi ếch co lại dưới kích thích điện. Thử nghiệm này sẽ được Volta lặp lại vào năm 1800, rồi đến Dubois và Reymond vào năm 1848. Ta tiến thêm hai mươi năm: vào năm 1870, Fritsch và Hitzig nhận thấy rằng việc kích thích điện vào bộ não ở những con chó bị gây mê tạo ra những cử động tại chỗ trên thân thể và trên các chi. Sau đó ta nhảy cóc đến năm 1932, về một thử nghiệm sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến Peterson: việc kích thích não bộ ở những con mèo không bị gây mê sẽ kéo theo những hành vi vận động rất có tổ chức và các phản ứng cảm xúc: kêu meo meo, gừ gừ, gầm gừ giận dữ…

Thật khủng khiếp. Lucie dễ dàng hình dung ra Peterson, ngồi trong góc phòng thí nghiệm, đang mở các hộp sọ để tiếp cận bộ não của những con vật còn sống và hoàn toàn tỉnh táo.

-… Tiến hành nghiên cứu trên các động vật không được gây mê là một bước tiến lớn, bởi vì người ta nhận ra rằng điện chính là nền tảng cơ sở, không chỉ của các cử động, mà của cả các cảm xúc. Chính trong tay Peterson, sẽ nảy sinh kỹ thuật kích thích sâu vào não bộ, nghĩa là việc cấy vào bộ não các điện cực kết nối với một hộp điều khiển cho phép gửi đi các xung điện. Những chiếc hộp to tướng mà cô nhìn thấy, thưa cô, được gắn vào hộp sọ những con khỉ này, không là gì khác ngoài phiên bản tương đương của các bảng điện. Khi di chuyển những phím điều khiển nhỏ bằng kim loại, ta sẽ kích thích các vùng não bộ khác nhau và do đó gây ra các phản ứng khác nhau. Đương nhiên, hệ thống này còn vô cùng thô thiển và nhiều khiếm khuyết, nhưng nó đã hoạt động.

Tất cả những chuyện này rất rõ ràng. Sharko hình dung ra một loạt những công tắc mà người ta hết bật lại tắt, những công tắc tác động đến giấc ngủ, sự giận dữ, khả năng vận động. Sẽ xảy ra chuyện gì nếu ấn vào nhiều công tắc cùng một lúc? Lũ mèo sẽ cảm thấy thế nào nếu chúng nghe thấy chính mình đang kêu meo meo mà không thực sự muốn kêu? Chắc hẳn vô số thử nghiệm đã được tiến hành, trong kinh hoàng và tàn bạo.

Vị giáo sư tiếp tục nói, tiết lộ một sự thật tàn khốc và rất đỗi thực tế:

- Peterson là người ưa thực chứng, ông ta muốn gây ấn tượng mạnh. Liên quan đến con bò, chỉ đơn giản là ông ta đã cấy các điện cực vào các vùng vận động trong não bộ của con vật. Hộp điều khiển được giấu khỏi tầm nhìn của nhiếp ảnh gia, và Peterson giấu một chiếc điều khiển từ xa bằng sóng vô tuyến trong lòng bàn tay. Khi ông ta ấn một cái nút, một dòng điện sẽ ức chế các vùng vận động và ngăn cản không cho con vật nhúc nhích. Tác động diễn ra là tức thì, giống như ta dừng sững một hình ảnh bằng máy quay.

Sharko đưa hai tay lên ôm trán. Với căn bệnh tâm thần phân liệt và những buổi điều trị ở bệnh viện Salpêtrière, anh đã chứng kiến các nhà khoa học có khả năng làm được những gì, nhưng đến mức độ này thì…

Jean Basso nhận ra sự bối rối của anh, ông mỉm cười.

- Thật khó tin, đúng không? Tuy nhiên, đấy là chuyện từ năm mươi năm trước. Ngày nay, kích thích sâu vào não bộ đã trở thành một kỹ thuật thịnh hành và tương đối phổ biến. Mọi thứ đều được thu nhỏ. Hiện nay, máy kích thích điện được luồn dưới da, gắn với các điện cực cấy dưới hộp sọ bằng dây dẫn. Chính các bệnh nhân sẽ sở hữu một điều khiển từ xa cho phép họ thực hiện hoặc không thực hiện việc kích thích. Như thế, người ta có thể giảm nhẹ một số căn bệnh: Parkinson, các rối loạn ám ảnh cưỡng chế, và sắp tới là các triệu chứng trầm uất hoặc mất ngủ mãn tính. Các quy trình đang được xây dựng.

Sharko cố gắng xua đuổi ý nghĩ quái gở đang lớn dần trong đầu anh. Ý nghĩ đó vượt quá phạm vi của lý trí. Tuy nhiên, anh vẫn mạo hiểm đặt câu hỏi:

- Thế ông có nghĩ rằng người ta có thể thực hiện điều tương tự với sự hung hãn không? Kích hoạt nó và ức chế nó tùy ý, chỉ với một… cái điều khiển từ xa?

Đương nhiên, anh đang nghĩ đến trường hợp bệnh nhân số 0. Đến nhân tố kích hoạt trong vụ thảm sát, có thể kiểm soát theo cách khoa học thay vì phó mặc cho tính ngẫu nhiên của một quá trình chờ đợi dài dằng dặc.

- Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Thật khủng khiếp khi phải nói ra, nhưng dòng điện luôn mạnh hơn ý chí và trí tuệ. Với kỹ thuật kích thích sâu vào não bộ, người ta có thể ngừng tim, xóa bỏ hoặc tạo ra giấc ngủ, các ký ức. Có vô vàn khả năng. Khó khăn nằm ở chỗ làm sao đưa các điện cực chạm được tới vùng có liên quan, để gửi nhân tố kích hoạt điện tử chính xác vào đúng vị trí. Một mặt, các điện cực dài phải xuyên qua não theo đúng nghĩa đen của từ này, và do đó, đi qua các vùng vận động, ngôn ngữ, ký ức, điều này không phải không có tác hại gì, nó gây ra những vấn đề mà chúng ta chưa biết cách giải quyết. Sau đó, nỗi lo ngại lớn nhất là bản thân vùng não bộ cần tác động. Liên quan đến bạo lực, hạch hạnh nhân có kích thước rất nhỏ, đảm đương đa chức năng và có liên kết với các vùng vô cùng nhạy cảm. Một xê xích nhỏ, dù chỉ một phần mi li mét, thế là bệnh nhân của anh sẽ mất trí nhớ, trở nên điên loạn, bị liệt. Chính vì thế, việc lập ra các quy trình thử nghiệm để hợp thức hóa việc sử dụng các thiết bị cấy ghép đòi hỏi thời gian và tiền bạc. Trong lĩnh vực phẫu thuật thần kinh, không có chuyện được nhầm lẫn. Kỹ thuật đầy hứa hẹn và mầu nhiệm này vừa là thiên đường vừa là địa ngục trong tận cùng não bộ… Đấy, tôi tin rằng đó là tất cả những gì chúng ta có thể nói về cuốn sách này.

Sharko gấp cuốn sách lại và đặt nó trước mặt. Không còn câu hỏi nào nữa, hai viên cảnh sát chào nhà khoa học và ra ngoài, với cảm giác chính não họ cũng sắp đầu hàng đến nơi.

# 59

H

ai cảnh sát người Pháp ngồi trên một chiếc ghế dài, ngay giữa khuôn viên trường đại học vắng vẻ. Sự tĩnh mịch ngự trị trong không gian chết chóc này. Sharko lấy bản danh sách hai trăm mười bảy người ra và dùng ngòi bút lần theo từng cái tên không bị gạch.

- Em có hiểu giống anh không, Lucie?

- Chúng ta không chỉ tìm kiếm một cá nhân có năng lực y khoa, mà là một người có khả năng thực hiện một thủ thuật phức tạp tương đương với kỹ thuật kích thích sâu vào bộ não, một nhà khoa học quan tâm đến cấu trúc não bộ… Em cho rằng tay James Peterson đó không nằm trong bản danh sách chăng? Hiện nay ông ta chừng bao nhiêu tuổi rồi?

- Quá già rồi… Dù ông ta có thay đổi danh tính, thì trong danh sách này cũng chỉ có duy nhất một người cùng năm sinh với ông ta, năm 1923. Và đó là một phụ nữ.

- Đừng quên rằng anh chỉ có danh sách những người tham dự là người Pháp.

Sharko gạch bỏ, gạch bỏ, gạch bỏ tiếp.

- Anh biết, anh biết… Nhưng tay lính lê dương Manoeuvre là người Pháp. Rất đáng ngờ rằng kẻ lấy cắp não bộ của chúng ta cũng là người Pháp.

- Có thể bác sĩ Peterson có con chăng? Một người con trai, người đã tiếp nối công việc của ông ta?

- Chắc là Monette sắp gọi. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ biết thôi.

Lucie cúi người về phía trước, hai bàn tay chắp lại giữa hai bắp chân.

- Chúng ta gần đến đích rồi, cô thở dài. Chắc chắn kẻ sát nhân đang ẩn náu ngay đó, trước mắt chúng ta, và em tin rằng… em tin rằng chúng ta đang đi đến tận cùng những gì chúng ta tìm kiếm ở đây. Anh có nhận thấy tầm cỡ những phát hiện của chúng ta không? Nếu hội chứng E thực sự tồn tại, nó sẽ buộc ta phải xét lại rất nhiều vấn đề. Về tự do cá nhân, cũng như khả năng ra quyết định và khả năng chịu trách nhiệm một số vấn đề của người đó. Em không thể tin được rằng tất cả những gì chi phối chúng ta chỉ thuần túy là hóa học và điện. Chúa ở đâu trong lĩnh vực này? Những cảm xúc, linh hồn, đều không có gì là nhân tạo hết.

Số lượng kẻ tình nghi trên bản danh sách giảm đi, nhưng vẫn còn khá nhiều. Nhìn lướt qua cũng khoảng bốn chục người.

- Tuy nhiên… Ta hãy lấy ví dụ về một bệnh nhân tâm thần phân liệt. Anh ta có thể nhìn thấy một người chính xác như em đang nhìn thấy nhà nghiên cứu mặc áo bờ lu ở đằng kia, dưới những mái vòm. Tất cả chuyện đó chỉ vì vài mi li mét trong não bộ anh ta bị rối loạn. Chuyện đó chẳng liên quan gì đến Chúa hay những trò phù thủy cả. Mà là hóa học. Chỉ là thứ hóa học khốn kiếp thôi.

Điện thoại di động của anh rung lên. Anh nhìn số điện thoại gọi đến.

- Là Pierre Monette…

Anh bật nút loa rồi nghe máy:

- Tôi có vài thông tin về nhân vật Peter Jameson, viên cảnh sát nói.

Peter Jameson… Như vậy, James Peterson quả là đã đến Canada dưới một danh tính giả mạo. Đồng thời, ông ta cũng chẳng thèm bỏ công tìm cho mình một cái tên mới.

- Ông ta chuyển đến Montréal vào năm 1953 và làm việc ở bệnh viện Mont-Providence, với tư cách bác sĩ - nghiên cứu sinh tại khu nhà dành cho các bệnh nhân thiểu năng trầm trọng. Năm 1955, ông ta kết hôn với một phụ nữ có tên Hélène Riffaux, người gốc Canada và là giáo viên toán. Hai vợ chồng họ nhận nuôi một bé gái, và Jameson đã biến mất vài tuần sau đó, mang theo con gái nuôi và bỏ rơi bà vợ. Có vẻ như ông ta không để lại bất cứ dấu vết nào, cũng không để lại địa chỉ liên hệ. Không bao giờ có bất kỳ ai gặp lại ông ta nữa. Việc kết hôn chỉ thuần túy là một cái cớ cho việc nhận con nuôi, bởi vì nếu không làm thế ông ta sẽ không có quyền đó. Chuyện hơi tàn nhẫn, nhưng nhìn chung đó là tất cả những gì ta có thể biết. À! một điều quan trọng nữa đối với các vị, tôi cho là thế. Bé gái đó là một trong những trẻ mồ côi tại bệnh viện Mont-Providence.

Những lời này đã gây ra một cơn chấn động nội tâm thực sự ở Lucie và Sharko, hai người chăm chăm nhìn nhau, sững sờ, và dường như cùng lúc hiểu ra sự việc.

- Đứa bé gái! Hãy cho chúng tôi tên của nó!

- Coline Quinat.

Ngón trỏ của Sharko di xuống bản danh sách. Anh đã nhìn thấy một người tên là Coline. Chữ Q. Quinat. Cô ta có ở đó. Sharko nói “cảm ơn” bằng giọng không âm sắc rồi ngắt máy. Lucie bước đến áp mình vào người anh, cô cũng dán mắt vào dòng chữ in trên bản danh sách.

“Coline Quinat - 15/10/1948 - Chuyên gia nghiên cứu sinh học thần kinh tại Trung tâm Nghiên cứu thuộc khoa Sức khỏe Quân nhân, Grenoble.”

- Khoa Sức khỏe Quân nhân, Sharko thì thầm.

- Chúa ơi… Sinh năm 1948, giống như Alice. Coline Quinat, Alice Tonquin. Trò đảo chữ hoàn hảo. Mọi chuyện nằm ngay đó, trước mắt chúng ta.

Lucie đưa hai bàn tay lên che mặt.

- Không phải con bé… Không phải Alice.

Sharko thở dài, choáng váng trước những điều vừa được tiết lộ.

- Chuyên gia nghiên cứu sinh học thần kinh… Chắc chắn là một nghề vỏ bọc, hòng che giấu những hoạt động thực sự của bà ta trong quân đội. Lúc này, mọi thứ đã vô cùng ăn khớp. Chính đứa bé gái từng bị hành hạ lại trở thành đao phủ. Kẻ lấy cắp bộ não chính là bà ta. Chính bà ta là người đứng đằng sau tất cả những chuyện khủng khiếp này. Chính bà ta đã giết chết và rạch xẻ mấy cô gái trẻ người Ai Cập. Cũng chính bà ta đã đến Rwanda, và tất cả những nơi từng xảy ra những vụ thảm sát…

Im lặng bao trùm họ trong vài giây. Lucie vẫn đang sốc. Người mà cô muốn trả lại công bằng ngay từ đầu lại chính là kẻ mà cô đang truy tìm, kẻ đã giết người, kẻ đã lấy đi những đôi mắt và những bộ não. Kẻ sắp đặt mọi chuyện. Kẻ bệnh hoạn, kẻ sát nhân.

Sharko không thể ngồi yên được nữa, anh chẳng khác nào con sư tử bị nhốt trong chuồng.

- Hãy hình dung điều này: sau rất nhiều thử nghiệm, nghiên cứu, miệt mài, Peterson và Lacombe đã cùng quay phim một phát hiện tầm cỡ, phát hiện về sự tồn tại của tình trạng lây nhiễm qua đường thần kinh mà nhà khoa học Peterson từng tin tưởng là có, và nhờ phát hiện đó ông ta đã thành công trong việc xin tiền đầu tư từ CIA. Nhưng sau phát hiện phi thường của ông ta trong căn phòng có lũ thỏ, nhà khoa học đã thuyết phục Lacombe không tiết lộ bất cứ điều gì với CIA. Ông ta hiểu được sức mạnh của phát hiện đó. Có thể ông ta mưu đồ bán lại kiến thức, phát hiện của mình cho các đầu mối khác sẵn sàng trả ông ta cả một gia tài. Đặc biệt là cơ quan tình báo Pháp, ở quê hương ông ta…

Lucie gật đầu, cô bổ sung cho những gì Sharko vừa nói:

- Lacombe bị Peterson mê hoặc và chấp thuận. Để bảo vệ bí mật của họ trước CIA, họ giấu bộ phim về lũ thỏ trong một bộ phim ngắn kỳ quặc khác mà chỉ riêng Lacombe mới nắm được bí quyết sản xuất. Cho dù CIA có xem được bộ phim đó, bởi vì cơ quan này phải kiểm tra các cuộn phim, các bản phát hành, các thước phim, thì họ cũng chẳng nhìn thấy gì. Cùng lắm là chỉ phát hiện ra vài hình ảnh tiềm thức của Judith Sagnol. Lacombe, bằng tài năng và sự điên rồ tiềm ẩn trong ông ta, đã gài bẫy cơ quan tình báo Mỹ trong trò chơi của chính mình.

- Chính xác. Về phía mình, Peterson đã có ý định biến mất, trốn khỏi Canada, và ông ta muốn mang theo Alice, thông qua cô bé ông ta đã thành công trong việc tái hiện hội chứng E. Phải chăng cô bé đã trở thành đối tượng nghiên cứu của ông ta? Phải chăng ông ta cảm thấy chút gì đó như sự yêu thương dành cho cô bé? Hay ông ta coi cô bé như bằng chứng sống cho thành công của mình? Như một chiến lợi phẩm? Một món đồ hiếm? Không quan trọng. Chỉ biết rằng ông ta đã kết hôn, nhận Alice làm con nuôi và giết Lacombe bằng cách gây ra một trận hỏa hoạn. Rồi, chắc hẳn là được sự hỗ trợ và hậu thuẫn của cơ quan tình báo Pháp, ông ta biến mất giữa quê hương mình, nước Pháp, cùng với Alice và cuộn phim gốc do Lacombe sản xuất.

- Chỉ có điều, Lacombe, về phía mình, đã cẩn trọng sao lại cuộn phim và giấu nó ở nhiều địa điểm khác nhau. Hai người đàn ông phải sống trong lo sợ và cuồng ám, không chỉ với CIA, mà cả trong mối quan hệ giữa người này với người kia.

- Chính xác, nhưng những việc làm cẩn trọng đó không giúp Lacombe tránh được cái chết. Được bảo vệ và che giấu, Peterson định cư tại Pháp và chắc chắn là tiếp tục công việc nghiên cứu. Các phát hiện về hội chứng E được trao vào tay người Pháp, ngay trước mũi CIA. Alice gánh chịu hậu quả từ chứng cuồng tín của Peterson, từ sự điên rồ của ông ta. Ta không nên quên cực hình mà bà ta phải chịu tại bệnh viện Mont-Providence, và nhất là vai trò phát động trong phòng thí nghiệm. Chính bà ta là người đầu tiên ra tay tàn sát lũ thỏ. Bà ta là bệnh nhân số 0 của hội chứng E, bà ta là nguồn gốc của cơn điên rồ đã tác động đến tất cả những bé gái khác. Thử nghiệm ấy đã để lại cho bà ta những di chứng tâm lý nghiêm trọng, chắc chắn thế. Một sự tàn nhẫn và hung hãn đã ăn sâu trong bà ta, ngay trong cấu trúc bộ não của bà ta. Nhưng điều đó không ngăn cản bà ta trở thành người xuất sắc, và chắc chắn đã tiếp nối người cha nuôi, nếu có thể nói thế.

- Em vẫn nhớ rõ như in xác của Luc Szpilman và bạn gái cậu ta… Tất cả những vết dao đó. Có sự bám riết, sự hung hãn âm ỉ, không thể hiểu nổi.

- Cũng giống như trên xác mấy cô gái người Ai Cập… Cũng giống như trên xác ông già chuyên phục chế phim. Cũng giống như trên lũ thỏ. Ngày nay, Alice đã sáu mươi hai tuổi, và điều đó không ngăn nổi bà ta tiếp tục giết người. Sự điên cuồng, sự tàn bạo ám lấy con người bà ta cũng giống như bà ta đã ám ảnh tất cả những người liên quan đến câu chuyện này.

Lucie siết chặt hai nắm tay, lắc đầu, mắt nhìn dán xuống sàn.

- Có một điều mà em vẫn không thể hiểu nổi. Tại sao lại có các điện cực và việc kích thích sâu vào não bộ ở Mohamed Abane?

- Không có gì phức tạp cả. Đã có một biểu hiện tự nhiên, bột phát và không được kiểm soát của hội chứng E tại Binh đoàn Lê dương, dẫn đến một vụ ẩu đả và tàn sát giữa năm lính lê dương trẻ tuổi. Có điều Abane chỉ bị thương ở vai và vẫn còn sống. Một mặt, không có chuyện để anh ta sống sót sau vụ ẩu đả đó, nhưng mặt khác, cũng giống như Alice, Abane khi ấy là bệnh nhân số 0. Anh tin rằng trước khi giết anh ta, Alice Tonquin, còn gọi là Coline Quinat, đã muốn tiến hành các thử nghiệm. Bà ta nắm được trong tay một người còn sống để dùng làm chuột bạch, điều này chắc hẳn không thường xuyên xảy ra. Nói cho cùng, bà ta đang nắm giữ một người giống bà ta, và chắc hẳn đã khiến bà ta nhớ lại thời kỳ đau đớn nhất trong cuộc đời mình. Chỉ Chúa mới biết bà ta đã bắt anh ta phải chịu những cực hình gì.

Mặt Lucie sa sầm.

- Không chỉ có Chúa mới biết đâu. Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng sắp biết rồi.

Cô đứng dậy và nhìn chiếc máy bay đang rạch ngang bầu trời. Rồi quay về phía Sharko, người đang căng thẳng mân mê điện thoại di động trong tay.

- Anh đang muốn gọi cho cấp trên đến chết đi được, không phải sao?

- Đó chính là việc anh nên làm, đúng thế.

Cô nắm chặt lấy cổ tay anh:

- Điều duy nhất em yêu cầu là được trực tiếp gặp mặt Alice. Em cần nói chuyện với bà ta, đối diện khuôn mặt bà ta, để có thể xua bà ta ra khỏi tâm trí mình. Em không muốn tiếp tục coi bà ta như một bé gái tội nghiệp nữa, mà như một nữ sát nhân tồi tệ nhất.

Sharko nhớ đến thời khắc chính anh đối mặt với cái xác treo lửng lơ của Atef Abd el-Aal, cảm giác vui sướng bệnh hoạn mà anh đã cảm thấy khi xoay viên đá lửa trên bật lửa và nhìn khuôn mặt hắn bùng cháy. Anh lại gần Lucie và nói vào tai cô:

- Chuyện này đã kéo dài từ hơn nửa thế kỷ nay, thêm vài giờ đồng hồ nữa cũng chẳng sao. Anh sẽ gọi điện thoại trước khi chúng ta cất cánh. Cả anh nữa, anh cũng muốn được ở vào vị trí tốt nhất để xem vở kịch này, và không bỏ lỡ bất cứ điều gì. Mà này, em đã nghĩ thế nào vậy?

# 60

H

ọ đã bắt kịp chuyến bay cuối cùng, tối đó, khởi hành đi Paris. Máy bay không kín chỗ, nên họ có thể ngồi cạnh nhau. Áp trán vào cửa sổ máy bay, Lucie nhìn ngắm Montréal biến hình thành con tàu lớn sáng lung linh, rồi dần dần bị bóng đêm tối tăm nuốt chửng. Một thành phố mà cô chỉ mới biết đến bề mặt tối tăm nhất.

Rồi tiếp đến là sự tối đen vô tận của đại dương, cái khối nước đáng ngờ rung rinh sự sống và chứa đựng trong cái bụng mềm mại của nó số phận của tương lai chúng ta.

Bên trái cô, Sharko đã đeo tấm che mắt ngủ và ngồi lút sâu vào ghế của mình. Đầu anh lắc lư, cuối cùng anh cũng thả lỏng. Lẽ ra họ nên tận dụng tám giờ bay này để trò chuyện, để kể cho nhau nghe về cuộc đời mỗi người, về quá khứ của mình, tìm hiểu người kia rõ hơn, nhưng cả hai đều biết rằng chính trong im lặng họ sẽ hiểu nhau nhất.

Lucie vừa thèm muốn vừa buồn rầu ngắm nhìn khuôn mặt vuông vức kia, khuôn mặt của người đã trải qua biết bao chuyện. Cô đưa mu bàn tay khẽ lướt qua vùng râu mới mọc và tự nhắc mình rằng mối quan hệ giữa họ nảy sinh ngay giữa những đau khổ của chính họ. Vẫn còn có hy vọng. Trong thâm tâm, cô muốn tự thuyết phục bản thân rằng vẫn còn có hy vọng, rằng tất cả những vùng đất bị thiêu đốt cuối cùng cũng sẽ lại cho thu hoạch lúa mì, không mùa hè này thì mùa hè khác. Người đàn ông này hẳn đã phải trải qua tất cả những gì tồi tệ nhất, hẳn anh đã phải, ngày qua ngày, cố gắng dùng gậy đẩy một quả bóng cuộc đời cứ hao mòn dần sau mỗi lần đột kích vào lãnh thổ cái Ác. Nhưng Lucie muốn thử. Thử trả lại cho anh một phần mười, một phần trăm những gì anh đã mất, cô muốn có mặt bên anh khi mọi chuyện không ổn, và cả khi mọi chuyện đều ổn. Cô muốn anh ôm choàng hai đứa con gái sinh đôi của cô vào lòng, và khi anh vùi mũi vào mái tóc chúng, có thể anh sẽ nghĩ đến đứa con của chính mình. Cô muốn ở bên anh, chỉ đơn giản thế thôi.

Cô rụt tay về, nhích môi ra xa một chút để thì thầm với anh tất cả những điều đó, mặc dù anh đang ngủ, bởi vì lúc này cô biết rằng một vùng trong não anh sẽ nghe thấy tiếng cô, và rằng những lời nói của cô sẽ được sắp xếp đâu đó trong tận cùng tâm trí anh. Nhưng không có âm thanh nào thoát ra khỏi miệng cô.

Thế là, cô nghiêng người sang phía anh và đặt lên má anh chỉ một nụ hôn.

Có lẽ đó chính là điều ấy, khởi đầu của tình yêu.

# 61

M

ọi chuyện tăng tốc từ khi họ hạ cánh xuống sân bay Orly. Ngay khi biết thông tin, Martin Leclerc đã lập tức liên hệ với cảnh sát tư pháp Grenoble. Không ghé qua trụ sở ở số 36, Sharko lấy xe của anh từ bãi đỗ xe sân bay, rồi, chất xong hành lý vào cốp, anh nhắm thẳng hướng Nam, cùng với Lucie.

Chặng đường cuối cùng của họ… Vệt heroin cuối cùng của họ, ngây ngất và phá hủy… sắp đến thời điểm đó rồi. Lúc 6 giờ sáng, cảnh sát Grenoble sẽ đột nhập nhà Coline Quinat, sáu mươi hai tuổi, hiện sống trên đường Corato, ngay trước tỉnh lỵ Isère.

Về phần mình, Sharko và Lucie sẽ dẫn đầu đám rước.

Những phong cảnh lướt qua, thung lũng nối tiếp cánh đồng, núi non mỗi lúc một nhiều thêm, khiến nền đất cứng như vỡ ra. Lucie hết ngủ gà ngủ gật rồi lại choàng tỉnh, quần áo nhàu nát, mái tóc rối tung, người không tắm. Chẳng sao cả. Phải đi đến tận cùng. Như thế này, một lần duy nhất, không dừng lại, không thở, không suy nghĩ nữa. Phải chọc vỡ khối ung nhọt, càng sớm càng tốt. Kết thúc nó, kết thúc nó, kết thúc nó.

Grenoble, thành phố đầy những hợp âm thô nhám đối với viên thanh tra. Anh nhớ đến những điều tăm tối đã ném anh xuống tận đáy vực, chỉ mới cách đây vài năm. Hồi ấy, Eugénie ở đó, trên ghế sau xe anh, con bé ngủ ngon lành, co quắp trên băng ghế. Sharko không dám tin rằng hiện tại mọi chuyện đều tốt đẹp, rằng bóng ma nhỏ bé đó đã vĩnh viễn biến mất khỏi đầu anh từ sau đêm anh ở cùng Lucie. Phải chăng rốt cuộc anh đã thành công trong việc đóng sập cánh cửa đã quá lâu rồi mở ra khuôn mặt của Éloïse và Suzanne? Phải chăng anh đã rũ bỏ được khỏi đôi môi mình vị mật ngọt của việc để tang mãi không chấm dứt? Lần đầu tiên từ rất lâu rồi, anh dám nuôi hy vọng.

Trở lại là một người nào đó giống với mọi người. Đúng ra là gần giống.

Hai người nhập hội với các đồng nghiệp ở Grenoble vào khoảng 4 giờ sáng. Những màn giới thiệu, cà phê cùng những lời giải thích tiếp nối nhau.

Lúc 5h30, khoảng chục người đàn ông lên đường hướng đến nơi ở của Coline Quinat. Vầng mặt trời màu đỏ máu đang rứt mình khỏi chân trời. Tỉnh lỵ Isère chầm chậm nhuốm mình trong những ánh phản chiếu màu bạc. Còn Lucie, cô cảm nhận được mùi vị của chặng cuối trong cuộc truy đuổi. Thời điểm tuyệt vời nhất đối với một cảnh sát, phần thưởng cao nhất. Mọi chuyện rốt cuộc cũng sắp chấm dứt.

Họ đến đích. Mặt tiền căn nhà rộng và đồ sộ. Các cảnh sát ngạc nhiên khi nhìn thấy ánh đèn giữa những thanh cửa chớp tầng hai: Quinat không ngủ. Thận trọng, các đội cảnh sát vào vị trí. Những thân hình thẳng căng, những ánh mắt linh hoạt, cảm giác nhoi nhói trong lồng ngực. Đúng 6 giờ, năm nhát búa của cảnh sát quốc gia Pháp phá hỏng ổ khóa trên cánh cửa mái vòm nặng nề.

Trong nháy mắt, các cảnh sát xông vào bên trong, chẳng khác nào một bầy ong bầu. Rất nhanh chóng, Lucie và Sharko nối gót những người đang lao lên tầng hai. Quầng sáng của những chiếc đèn pin nhảy nhót trên các bậc thang, trộn vào nhau, những đôi giày ống nặng nề nện theo nhịp.

Không có giao chiến, không có tiếng nổ, không có bắn súng. Không có gì xứng tầm với cơn lốc xoáy kinh hoàng và bạo lực khó tin trong những ngày vừa qua. Chỉ có cảm giác khó chịu của việc xâm phạm chốn riêng tư của một phụ nữ cô độc.

Coline Quinat vừa đứng dậy khỏi bàn làm việc, khuôn mặt bình thản, thậm chí bà ta còn không tỏ vẻ ngạc nhiên. Bà ta chậm rãi đặt bút lông trước mặt, rồi ánh mắt bà ta bắt gặp ánh mắt Lucie, trong khi các nam cảnh sát lao đến còng tay bà ta. Trong lúc người ta đọc cho bà ta nghe các quyền của kẻ tình nghi, bà ta phó mặc, không phản đối, không kháng cự. Như thể chuyện này tuân theo một logic không thể phản bác.

Lucie tiến lại, gần như bị thôi miên, vô cùng choáng váng khi rốt cuộc cũng nhìn thấy con người thực của nhân vật đen trắng lạc lõng trong một bộ phim sản xuất từ những năm 1950. Quinat cao hơn cô cả một cái đầu. Bà ta mặc váy ngủ bằng lụa xanh. Mái tóc vàng ngả xám cắt ngắn bao quanh một khuôn mặt cứng rắn, được giữ gìn hoàn hảo, hai bên hàm bạnh ra. Ánh mắt… Lucie lạc trong ánh mắt đen đó, ánh mắt đã trải qua từng ấy tháng năm mà không hề mất đi vẻ bình thản hay sự trống rỗng đáng sợ. Ánh mắt của bé gái bệnh hoạn từng khiến Lucie xiết bao rúng động. Đôi môi của bà già sáu mươi tuổi khẽ mấp máy, những lời nói thoát ra từ miệng bà ta:

- Tôi ngờ rằng sớm muộn gì các người cũng sẽ đến. Sau cái chết của Manoeuvre và vụ tự sát của Chastel, các quân cờ domino lần lượt đổ, hết quân này đến quân khác.

Bà ta nghiêng đầu, như thể đang tìm cách xuyên thủng suy nghĩ của Lucie.

- Đừng phán xét tôi nghiêm khắc quá thế, cô gái trẻ ạ, cứ như thể tôi là kẻ sát nhân tồi tệ nhất vậy. Tôi chỉ hy vọng rằng trong lúc đến đây, cô đã hiểu ra điều mà cha tôi và tôi từng nỗ lực hoàn tất.

Đằng sau, Sharko nói vào tai viên cảnh sát chỉ huy vụ bắt giữ. Trong những giây tiếp theo, anh ta và các cảnh sát dưới quyền rời khỏi căn phòng, để lại Sharko một mình cùng Quinat và Lucie. Anh đóng cửa rồi lại gần họ. Lucie không thể kìm nổi cơn giận dữ:

-… Hoàn tất ư? Bà đã sát hại một ông già không có khả năng tự vệ, bà đã… treo cổ và moi ruột ông ấy! Bà đã đâm dao vào một cô gái và bạn trai cô ấy, hai người họ còn chưa đầy ba mươi tuổi! Bà là kẻ sát nhân tồi tệ nhất!

Coline Quinat ngồi xuống giường, cam chịu.

- Cô muốn tôi phải làm thế nào? Tôi là bệnh nhân số 0, tôi sẽ như thế suốt cả đời. Hội chứng E phát ra từ hộp sọ của tôi, vào cái ngày mùa hè năm 1954 tồi tệ đó, và đã làm biến đổi cấu trúc một phần rất nhỏ trong não bộ tôi, không thể vãn hồi. Bạo lực ẩn sâu trong tôi, và các cách thức thể hiện của nó không phải lúc nào cũng… hợp lý. Cô hãy tin rằng giá có thể giải phẫu bộ não của chính mình, tôi cũng sẽ làm. Tôi thề với cô rằng tôi sẽ làm thế.

- Bà… điên rồi.

Quinat lắc đầu, đôi môi mím chặt.

- Lẽ ra không nên xảy ra bất cứ chuyện gì trong tất cả những chuyện đã xảy ra. Chúng tôi chỉ muốn lấy lại những bản sao cuộn phim mà Jacques Lacombe đã gieo rắc khắp nơi. À, chúng tôi đã thành công trong việc thu hồi phần lớn bản sao, chúng tôi thậm chí còn sang cả Mỹ… Nhưng… vẫn còn cuộn phim chết tiệt này, nó rời khỏi Canada để sang Bỉ. Rồi lại còn… lão Szpilman thò mũi vào chuyện của chúng tôi. Vẫn tồn tại những kẻ như ông ta, những kẻ cuồng ám thích tìm hiểu về âm mưu và các cơ quan tình báo, và họ chính là những kẻ khiến chúng tôi lo ngại nhất. Bởi vì họ phản ứng ngay lập tức khi có bất cứ trục trặc nào, họ được trời phú cho giác quan thứ sáu. Có khả năng ông ta đã xem những bộ phim của CIA, được công bố sau các điều tra của New York Times. Khi có được cuộn phim, chỉ Chúa mới biết bằng cách nào, và xem nó, chắc chắn ông ta đã nhận thấy vòng tròn màu trắng trên góc bên phải khuôn hình. Chữ ký của Lacombe… Thế là, ông ta biết rằng cuộn phim ông ta đang có trong tay có thể là một trong những cuộn phim của CIA đã lọt khỏi tay các ủy ban điều tra. Và chắc chắn là từ đó, ông ta bắt đầu đi sâu tìm hiểu. Phân tích kỹ các hình ảnh. Rồi phát hiện ra… khuôn mặt trẻ con của tôi.

Sharko đứng vào bên cạnh Lucie:

- Bà nói là “chúng tôi”. “Chúng tôi đã thành công…”, “Chúng tôi muốn lấy lại những bản sao…” “Chúng tôi” là ai? Cơ quan tình báo Pháp? Hay quân đội?

Bà già lưỡng lự, rồi cuối cùng gật đầu.

- Nhiều người. Có rất nhiều người đang nỗ lực hằng ngày để bảo vệ đất nước của chúng ta. Đừng đánh đồng chúng tôi với đám mạt hạng chen chúc ngoài phố kia. Chúng tôi là những nhà khoa học, những nhà tư tưởng, những người ra quyết định, chúng tôi giúp thế giới tiến bộ. Và mọi tiến bộ đều đòi hỏi phải có hy sinh, dù là hy sinh kiểu nào đi nữa. Vẫn luôn là thế, vậy tại sao điều đó lại phải thay đổi?

Lucie không thể đứng yên được nữa. Bài diễn văn ung dung, quá đỗi bình thản này, phát ra từ miệng một kẻ điên rồ, khiến máu cô sôi lên.

- Những hy sinh giống như cái chết của ba cô gái tội nghiệp người Ai Cập ư? Họ mới chỉ là những đứa trẻ! Tại sao?

Coline Quinat nghiến chặt hai hàm răng, bà ta muốn kìm mình không nói nhưng nhu cầu biện hộ còn lớn hơn:

- Cha tôi qua đời hai năm trước vụ thảm sát ở Miến Điện. Ông ấy đã dành cả cuộc đời để tìm kiếm các biểu hiện của hội chứng E, các bằng chứng về sự tồn tại của nó. Ông ấy chưa từng đến thực địa, bởi vì ông ấy biết chắc rằng người ta có thể tạo ra hội chứng đó, và nghiên cứu nó trong phòng thí nghiệm. Ông ấy đã sử dụng tôi, dẫn dắt tôi đi theo con đường của ông ấy, đào tạo tôi, gần như ra điều kiện cho tôi phải tiếp tục công cuộc tìm kiếm. Học ngành khoa học, trường Y, chuyên khoa sinh học thần kinh. Tôi không được quyết định, tôi bị… ép buộc. Tôi lớn lên giữa các quân nhân, những người đàn ông có khuôn mặt u tối trong những tòa nhà không có cửa sổ. Và cả tôi nữa, tôi cũng bắt đầu lần theo vết hội chứng kỳ lạ đó, nhưng là trên thực địa.

- Người ta cử bà đến đó sao? Đến những nơi đã xảy ra các vụ thảm sát ấy?

- Cùng với các lính lê dương, các đoàn hỗ trợ nhân đạo, các bác sĩ của Hội Chữ thập đỏ, quả đúng là thế. Chúng tôi thu nhặt các xác chết, chúng tôi chất họ thành đống chục người một trước khi họ bắt đầu phân hủy. Tôi nhân dịp đó để nghiên cứu não họ, tôi có giấy ủy quyền chính thức.

- Thế còn Ai Cập? Bà cũng có giấy ủy quyền ở đó sao?

- Các hiện tượng điên loạn tập thể với biểu hiện bạo lực thì hiếm hoi và bấp bênh đến nỗi gần như không thể tiến hành các nghiên cứu nghiêm túc. Thế nên, khi biết được rằng một làn sóng điên loạn đang hoành hành ở Ai Cập, và rằng những cô gái đó vẫn duy trì các hành vi bạo lực, tôi đã không ngần ngại. Tôi đã đến đó, Cairo, trong thời gian diễn ra hội nghị SIGN. Tôi đã tìm thấy những cô gái đó.

- Và bà đã giết họ. Rạch xẻ xác họ. Lần này thì hành động một mình, không có mệnh lệnh bên ngoài. Không có giấy ủy quyền.

Coline lạnh lùng đáp lại, không chút trắc ẩn:

- Chỉ có một cách để khẳng định xem đó có phải là hội chứng E hay không, đó là mở hộp sọ, lục tìm trong đáy sâu của bộ não, vùng hạch hạnh nhân, để xem liệu nó có bị teo đi không. Hồi ấy, chưa có máy móc chiếu chụp hiệu quả như ngày nay. Tôi đã mang các phần não bộ mà tôi quan tâm về đây, bỏ trong va li. Một chút formol, mấy cái bình chứa nhỏ, người ta không kiểm tra tôi, nhưng giả sử có kiểm tra thì đã sao? Tôi là một nhà khoa học, tôi tham dự hội nghị, chúng tôi đi theo đoàn. Còn những vết rạch xẻ… - bà ta nghiến răng -, thì là thế đấy. Chắc chắn các người gọi đó là những thôi thúc bệnh hoạn, là thói bạo tàn, có lẽ các người nói đúng. Đầu óc của con người còn lâu mới tiết lộ hết những bí ẩn của nó. Đáng buồn thay, ông sử gia của các người đã phải trả giá cho điều đó. Tôi muốn cho các người thấy rằng các người không cần bận tâm đến… những vụ giết người lẻ tẻ tạo nên cuộc sống hằng ngày của các người. Vụ việc còn ở tầm vóc cao hơn thế. Tôi tin rằng tác động đó đã thành công.

Một khoảng im lặng nặng nề, rồi bà ta nói tiếp:

- Cách thức tiến hành của tôi tại Cairo không được lòng “những người bên trên” cho lắm, nói thế là còn nhẹ. Khi biết phong thanh về bức điện do một cảnh sát người Ai Cập gửi đi, họ không còn lựa chọn, đành phải che giấu cho tôi, cũng là che giấu cho chính họ. Họ liền quyết định cho thủ tiêu tay cảnh sát bằng cách lợi dụng gã anh trai biến chất. Bởi vì họ không có cách nào khác. Phải tiếp tục giữ bí mật về hội chứng E. Những chuyện khác chỉ là các thiệt hại liên đới.

Lucie ngạc nhiên. Các cơ quan cấp cao, các cơ quan tình báo đã giữ lại trong hàng ngũ của họ một phụ nữ nguy hiểm, một kẻ sát nhân sẵn sàng làm tất cả để thúc đẩy khoa học tiến triển.

- Khi quay trở lại Pháp, tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ những bộ não đó, và nhận ra rằng tình trạng teo hạch hạnh nhân cũng xuất hiện rõ ràng ở mấy cô gái Ai Cập. Các người có nhận thức được không? Chúng ta đang không nói đến một vụ thảm sát. Hiện tượng đó không có bất cứ nguyên do nào, nó nảy sinh mà không cần đến một lời giải thích thực sự, và trong một số trường hợp, có thể lan tỏa bạo lực, gắn chặt bạo lực vào bộ óc con người, vĩnh viễn. Tôi có bằng chứng cụ thể, xác đáng, rằng hội chứng E thực sự có tồn tại và có thể tác động tới bất kỳ ai. Bất kỳ ai! Các người, tôi, tất cả mọi người. Nó băng qua năm tháng, băng qua các dân tộc, các tôn giáo. Tôi tiếp tục xác minh được điều đó, vào tháng Bảy cùng năm ấy, tại Rwanda. Một năm rất… thành công, tôi dám nói như thế. Tôi đã đặt chân đến các hố chứa xác chết, tôi đã bước qua các thi thể, và một lần nữa, tôi đã cưa mở các hộp sọ. Nhưng lần này là hộp sọ của những tên đao phủ. Hộp sọ của những kẻ đã giết chết phụ nữ và trẻ em bằng dao rựa. Cả ở đó, tôi cũng quan sát thấy tình trạng teo nhỏ của hạch hạnh nhân, gần như ở tất cả các bộ não. Các người hãy tưởng tượng xem tôi ngạc nhiên đến mức nào. Bạo lực ở người này lan truyền sang não người khác, làm teo nhỏ hạch hạnh nhân của người đó và khiến anh ta cũng phát điên. Rồi cứ như thế… Một loại virus bạo lực thực sự. Đó là một phát hiện mấu chốt, khiến chúng ta phải xem xét lại rất nhiều quan niệm căn bản liên quan đến nội hàm của các vụ tàn sát…

- Nội hàm mà bà và các cộng sự của bà đã giữ cho riêng mình, đương nhiên.

- Điều này chứa đựng rất nhiều thách thức địa chính trị, quân sự và tài chính. Những bí mật cần giữ kín. Kể từ đó, khống chế sự xuất hiện của hội chứng E và kích hoạt nó đã trở thành nỗi ám ảnh của tôi. Biểu hiện ngẫu nhiên lần cuối cùng của hội chứng này xảy ra ở Binh đoàn Lê dương. Mặc dù tôi đã ra sức tìm kiếm theo đủ hướng, trong suốt nhiều năm, việc “tạo ra” một bệnh nhân số 0 vẫn gần như là bất khả. Phải chờ đợi, phải quan sát quá nhiều. Và còn phải có người để làm chuột bạch nữa. Hồi ấy, vào năm 1954, các nhà khoa học được tự do hơn, họ có thể tận dụng sự lệch lạc của các chính quyền cùng các cơ quan tình báo trực thuộc. Họ sở hữu “nguyên liệu”, như ở nơi góc khuất bệnh viện Mont-Providence chẳng hạn. Và tôi chính là thứ nguyên liệu đó.

Thật quái dị. Người phụ nữ này đã trở thành một khối thịt lạnh lùng, không tình cảm, không hối tiếc. Mẫu hình thuần chất nhất, hoàn hảo nhất cho một nhà khoa học quyết liệt.

Quinat thở dài.

- Nhưng ngày nay, trong lúc tôi nói chuyện với các người thì đã có một giải pháp nhanh chóng hơn rất nhiều, một giải pháp mà bố tôi từng chỉ mặt đặt tên. Một giải pháp mà kỹ thuật, tiến bộ khoa học rốt cuộc cũng mang lại cho chúng ta. Kích thích sâu vào bộ não… Đó là cách thức tuyệt vời để tạo ra bệnh nhân số 0, bệnh nhân phát động tình trạng lây nhiễm qua đường thần kinh. Các điện cực mà người ta cấy vào vùng hạch hạnh nhân sẽ gây ra tình trạng hung hăng tột độ, chỉ sau cú nhấn vào một cái nút trên điều khiển từ xa. Rồi hiện tượng đó sẽ lan truyền sang những người lân cận, những người bị đặt sẵn trong các điều kiện căng thẳng và sợ hãi, bị luyện cho quen với mệnh lệnh, để hội chứng E xâm nhập họ dễ dàng hơn.

Bà ta nói tiếp, không chút động lòng, rõ ràng là do nhu cầu thanh minh, đồng thời cũng để trút hết những nỗi kinh hoàng của chính mình.

- Hãy thử tưởng tượng những người lính không còn biết sợ, họ sẽ giết người không chút hối hận, không chút chần chừ, giống như một cánh tay đầy sức mạnh. Hãy hình dung một dạng thức khác của lây nhiễm qua đường thần kinh có kiểm soát, nó sẽ tác động đến các vùng khác trong não bộ, chẳng hạn vùng vận động hoặc trí nhớ. Các người có thể hạ gục cả một đội quân mà thậm chí không dùng đến vũ khí. Đương nhiên, còn cả đống tham số mà chúng tôi chưa nắm được, đặc biệt là các tham số về các điều kiện thuận lợi nhất cho sự lan truyền từ bệnh nhân số 0. Ta phải thúc đẩy tình trạng căng thẳng của những người xung quanh đến mức độ nào? Bằng cách thức nào? Nhưng rồi tất cả những chuyện đó cũng sẽ kết thúc trong tình trạng được kiểm soát, được chế ngự và được ghi lại trong các quy trình. Dù có tôi hay không cũng thế.

Sharko không thể đứng yên tại chỗ nữa, nhưng vẫn nhìn chòng chọc vào Quinat. Hai nắm tay anh siết lại, giật giật.

- Người ta đã tìm thấy một đoạn ống điện cực trong cổ Mohamed Abane. Bà đã làm gì với anh ta?

- Abane đã sống sót qua trận “ẩu đả sàng lọc” của Chastel, và anh ta là bệnh nhân số 0. Trước khi nghiên cứu não bộ anh ta, tôi đã thực hiện trên anh ta các thử nghiệm kích thích sâu não bộ. Đặc biệt, chúng tôi đã kích thích các vùng đau đớn, nhằm vạch ra các đường biểu diễn và bổ sung các bảng thống kê. Dù sao, chúng tôi cũng phải loại bỏ anh ta, sau khi đã sử dụng anh ta hết mức, có thể nói như thế.

Miệng Sharko nhăn lại đầy ghê tởm. Các thử nghiệm này giải thích tại sao người ta tìm thấy móng tay của Abane trong chính da thịt anh ta. Chúng đã bắt anh ta phải chịu đựng cực hình. Quinat tiếp tục bài trình bày nhớp nhúa của mình:

- Khi anh ta chết hẳn, Manoeuvre chịu trách nhiệm biến anh ta thành kẻ vô danh. Gã lê dương này không được tinh ranh cho lắm, hắn làm việc đó không chút tinh tế, bằng kìm và bằng rìu. Rồi hắn mang họ đi chôn ở Gravenchon. Ở một nơi khỉ ho cò gáy, nơi không bao giờ có người bén mảng, và là nơi không bao giờ có người lại thiết lập được mối liên hệ với Binh đoàn Lê dương.

- Thế còn Chastel, ông ta liên quan gì trong vụ này?

Bà ta nhún vai.

- Bề ngoài trông thế nhưng ông ta không kiểm soát được điều gì đáng kể. Ngoài các nhiệm vụ chính thức, ông ta chỉ phải giám sát các biểu hiện của hội chứng E, nếu có, trong đội quân dưới quyền. Ông ta và tôi chưa bao giờ thực sự hiểu nhau. Cũng giống như nhiều người khác, ông ta không đánh giá cao các “phương pháp” của tôi, nhất là ở Ai Cập. Còn về tay lính lê dương Manoeuvre, hắn có mục tiêu là lấy lại cuộn phim, hắn nằm dưới quyền điều khiển của tôi. Khi hắn chính thức lần ngược manh mối về cuộn phim, với Szpilman và ông già chuyên phục chế phim cũ, tôi đi cùng hắn. Tôi muốn đích thân giải quyết các “nhân chứng”.

Lucie cảm thấy Sharko sắp nổ tung đến nơi.

- Tại sao lại lấy cắp đôi mắt của họ? cô hỏi bằng giọng cứng rắn.

Coline Quinat đứng dậy.

- Hãy đi với tôi…

Căng thẳng đến tột độ, Sharko rẽ lối đi giữa đám đông cảnh sát. Quinat đưa họ vào một căn hầm rộng và sạch sẽ. Bà ta hất cằm về phía một tấm thảm cũ kỹ màu xám. Lucie hiểu ngay, cô cuộn tấm thảm lên, một cánh cửa trập nhỏ lộ ra, cô liền đưa tay mở. Và nhăn mũi: bên dưới đó, chính là nỗi kinh hoàng.

Trong một cái góc nhỏ xíu, có đặt đến vài chục chiếc bình, bên trong lềnh bềnh những cặp nhãn cầu. Những mống mắt xanh lơ, đen, xanh lá, xoay tròn trong dung dịch formol… Lucie ghê tởm đưa một mẫu cho viên thanh tra. Coline Quinat chăm chú nhìn chiếc bình. Có điều gì đó ma quái ánh lên trong đồng tử của chính bà ta.

- Đôi mắt… Ánh sáng, rồi đến hình ảnh, rồi đến mắt, rồi đến bộ não, rồi đến hội chứng E… Tất cả đều kết nối với nhau, bây giờ thì các người hiểu rồi chứ? Thứ này không thể tồn tại nếu không có thứ kia. Hội chứng E đã lan truyền thông qua phần lớn những đôi mắt mà các người đang thấy ở đây. Chúng luôn quyến rũ tôi, như từng quyến rũ Jacques Lacombe và cha tôi. Đây là cơ quan vô cùng hoàn hảo và quý giá. Đôi mắt cô đang cầm thuộc về Mohamed Abane, kẻ mà đám lính lê dương ngu ngốc nhầm tưởng là anh trai anh ta, Akim Abane. Cô đang cầm trong tay mình đôi mắt của một bệnh nhân số 0 đấy, thưa cô. Đôi mắt đã hấp thu, theo cách thức mà có lẽ chúng ta không bao giờ giải thích nổi, hội chứng E đó, đầy bột phát, và đã dẫn hội chứng đó vào tận não bộ khiến cấu trúc của cơ quan này biến đổi. Đôi mắt đó không xứng đáng để chúng ta cất giữ cẩn thận ư?